TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2024
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rê.

Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Dương Văn Việt H - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-8-2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị S *trình bày:*

Bà và ông Dương Văn Việt H tổ chức đám cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2014, quyển số 01/2014 ngày 04-5-2014. Bà và ông H sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn từ tháng 7-2024. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, quản lý kinh tế nên thường thường xuyên cải vã. Đồng thời, ông H còn ghen tuông vô cớ, có thái độ bất

kính với ba, mẹ ruột của bà. Bà và ông H vẫn đang sống chung nhà. Vì chưa có quyết định ly hôn của Tòa án nên bà chưa yêu cầu ông H đi chỗ khác sống.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn ông Dương Văn Việt H.

Về nuôi con chung: không có.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (không đề ngày tháng năm), quá trình tố tụng bị đơn ông Dương Văn Việt H *trình bày:*

Ông thống nhất lời trình bày của bà S về ngày tháng, điều kiện kết hôn, hiện tại ông bà còn sống chung nhà, không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không đồng ý thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn. Ông bà xảy ra mâu thuẫn từ tháng 7-2024, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, quản lý kinh tế nên thường xuyên cải vã, ông không ghen tuông vô cớ.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị S. Ông yêu cầu đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Dương Văn Việt H, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Phạm Thị S và ông Dương Văn Việt H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 04-5-2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà S, đồng thời xét yêu cầu đoàn tụ của ông H, Hội đồng xét xử nhận định: Bà S cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, quản lý kinh tế, ông H hay ghen tuông vô cớ, có thái độ bất kính với ba mẹ ruột của bà. Ông H chỉ thống nhất ông bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, quản lý kinh tế. Hiện tại ông bà vẫn còn sống chung nhà. Ông bà không ai cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, xét bà S nhất quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt, không thể nào sống chung được nữa, bà không còn tình cảm với ông H. Ông H muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp hữu hiệu để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, qua lời trình bày của bà S và ông H, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà S yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ,

phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S.

[4] Về nuôi con chung: không có.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[6.1] Bà S là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà S đã nộp đủ tiền án phí.

[6.2] Ông H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị S được ly hôn với ông Dương Văn Việt H.

2. Về nuôi con chung: không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004653 ngày 06-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-10-2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái